ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



Mạng máy tính - CO3094

Báo cáo

DEVELOP A SIMPLE FILE-SHARING APPLICATION

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Phương Duy

Sinh viên thực hiện: 2110527 - Nguyễn Hoàng Duy Tân

2112594 - Trần Nguyễn Minh Tuệ

2110342 - Nguyễn Minh Lộc

Mục lục

1.	Thành viên và phân chia công việc	6
2.	Phân tích yêu cầu	7
	2.1. Functional requirements	7
	2.1.1. Client Functions	7
	2.1.2. Server Functions	8
	2.2. Non-functional requirements	8
	2.3. Phân tích kiến trúc	8
	2.3.1. Kiến trúc Peer-to-Peer (P2P)	8
	2.3.2. Kiến trúc client-server	8
3.	Giới thiệu Protocol	7 7 8 8 10 10 11 13 14 14 14 14 15 16 16 16 16 17 18 12 12 12 12 12 12 12 12 12 12 12
	3.1. HyperText Tràner Protocol	. 10
	3.2. Transmission Control Protocol	. 11
4.	Socket programming with Python	. 11
5.	Application design	. 13
	5.1. Architecture design	. 13
	5.2. Flow protocol design	. 14
	5.2.1. Register	. 14
	5.2.2. Login	. 14
	5.2.3. Ping	. 14
	5.2.4. Discover	. 14
	5.2.5. Publish	. 15
	5.2.6. Fetch	. 15
	5.3. Activity diagram	. 16
	5.3.1. Register	. 16
	5.3.2. Login	. 16
	5.3.3. Ping	. 17
	5.3.4. Discover	. 18
	5.3.5. Publish	. 19
	5.3.6. Fetch	. 19
	5.4. Status Code	. 20
6.	Design UI	. 21
	6.1. Register and Login	. 21
	6.2. Publish Page	. 22
	6.3. Fetch Page	. 23

7. Tutorial - Guides	25
7.1. Server	25
7.1.1. ping	26
7.1.2. Dícover	28
7.2. Client	30
7.2.1. Register	30
7.2.2. Login	32
7.2.3. Publish	33
7.2.4. Fetch	34
8. Error Handling	37
8.1. Server not running	37
8.2. Connection error	37
8.3. Login & Register: Wrong input format	39
8.4. Register: User already exist	39
8.5. Login: User not found	40
8.6. Login: Wrong password	41
8.7. Login: User already online	41
8.8. Publish: File not found	43
8.9. Publish: File already published	43
8.10. Fetch: File not found	45
8.11. Fetch: File already fetched	45
Danh mục hình vẽ	
Hình 1: 8 giao thức mạng máy tính phổ biến (Nguồn Bytebytego)	10
Hình 2: Mô hình socket	
Hình 3: Quy trình một kết nối socket để gửi nhận dữ liệu (Nguồn ResearchGate)	
Hình 4: Kiến trúc tổng quan của hệ thống	
Hình 5: Sơ đồ luồng của chức năng đăng ký	
Hình 6: Sơ đồ luồng của chức năng đăng nhập	
Hình 7: Sơ đồ luồng của chức năng ping	
Hình 8: Sơ đồ luồng của chức năng discover	
Hình 9: Sơ đồ luồng của chức năng publish	
Hình 10: Sơ đồ luồng của chức năng fetch	
Hình 11: Sơ đồ hoạt động của chức năng đăng ký	
Hình 12: Sơ đồ hoạt động của chức năng đăng nhập	
Hình 13: Sơ đồ hoạt động của chức năng ping	

Hình 14: Sơ đồ hoạt động của chức năng discover	
Hình 15: Sơ đồ hoạt động của chức năng publish	
Hình 16: Sơ đồ hoạt động của chức năng fetch	
Hình 17: Trao đổi status code giữa client và server	20
Hình 18: UI Register and Login	21
Hình 19: UI Publish File	22
Hình 20: UI Fetch File	23
Hình 21: UI Profile	24
Hình 22: Start Server	25
Hình 23: Start Server	26
Hình 24: Ping	27
Hình 25: Ping No Online	28
Hình 26: Discover	29
Hình 27: Start Client	30
Hình 28: Client Register	30
Hình 29: Client Register Success	31
Hình 30: Server Register Success	
Hình 31: Client Login	
Hình 32: Login Success	33
Hình 33: Publish	
Hình 34: Publish Success	
Hình 35: Fetch	35
Hình 36: Fetch Success	35
Hình 37: Fetch Success	36
Hình 38: Server not running	
Hình 39: Connection error	
Hình 40: Wrong input format	39
Hình 41: User already exist	40
Hình 42: User not found	40
Hình 43: Wrong password	41
Hình 44: User already online	42
Hình 45: File not found	43
Hình 46: File already published	44
Hình 47: File not found	45
Hình 48: File already fetched	46

Danh	muc	bảng	biểu
	•	$\boldsymbol{\mathcal{O}}$	

1. Thành viên và phân chia công việc

Họ và tên	Nhiệm vụ	Mức độ hoàn thành
Nguyễn Hoàng Duy Tân		100%
Trần Nguyễn Minh Tuệ		100%
Nguyễn Minh Lộc		100%

2. Phân tích yêu cầu

2.1. Functional requirements

Xây dựng một ứng dụng chia sẻ file đơn giản với giao thức được định nghĩa sẵn, sử dụng những giao thức trong TCP/IP stack.

2.1.1. Client Functions

Basic functions

Đăng ký trong kho lưu trữ

- Máy khách có thể gửi yêu cầu đăng ký file có trong kho lưu trữ cho máy chủ.
- Thông điệp đẳng ký file: "publish". File trên máy khách sẽ được thêm vào kho lưu trữ dưới tên.
- Các file sau khi đăng ký sẽ được lưu trữ trong kho lưu trữ của tài khoản được liên kết với máy chủ.

Gửi yêu cầu tải file cho server

 Máy khách có thể gửi yêu cầu tải file không có sẵn trong kho lưu trữ của mình. Lúc này máy chủ sẽ phản hồi lại danh sách các máy khách khác có file được yêu cầu.

Tải file trực tiếp từ nguồn muốn chọn

- Máy khách sau khi nhận được phản hồi từ máy chủ danh sách máy khách có sẵn file được yêu cầu có thể chọn một nguồn thích hợp và gửi yêu cầu tải file tới đó.
- Các máy khách được cung cấp một danh sách yêu cầu tải file từ các máy khách khác, máy khách có thể chọn 1 file trong danh sách và gửi yêu cầu tải file tới máy khách đó.
- Thông điệp tải file: "fetch ". Trong đó fname là 1 trong những tên file muốn chọn sau khi server đã phản hồi.

Extended functions

Đăng ký tài khoản

Người dùng đăng ký địa chỉ của máy vào hệ thống của máy chủ.

Đăng nhập tài khoản và xác thực

• Người dùng đăng nhập tài khoản để sử dụng các chức năng của hệ thống.

Liệt kê danh sách lưu trữ

• Máy khách có thể kiểm tra danh sach các file có trong kho lưu trữ của mình.

Tìm kiếm bằng từ khóa

Server sẽ hỗ trợ người dùng tìm kiếm file theo từ khóa.

2.1.2. Server Functions

Basic functions

Kiểm tra trạng thái máy chủ

• Máy chủ có thể kiểm tra trạng thái của máy chủ khác thông qua lệnh "ping <hostname>"

Xem danh sách file của máy khách khác

 Máy chủ có thể xem danh sách file trong kho lưu trữ của các máy khách thông qua lệnh "discover <hostname>"

Gửi thông tin cần thiết sau khi nhận yêu cầu tải file từ clients

 Sau khi nhận được yêu cầu tìm file từ người dùng, server sẽ tiến hành theo dõi và tìm kiếm để trả về các thông tin nơi đang lưu trữ các file đó cho clients: ID peer, thời gian file được câp nhât.

Extended functions

Xem file log

• Máy chủ có thể xem file log của máy khách khác thông qua.

2.2. Non-functional requirements

Giao diện người dùng – Cung cấp giao diện người dùng dễ sử dụng cho máy khách để nhập các lệnh và theo dõi quá trình tải tệp. **Multi-threading** – Triển khai đa luồng trong máy khách để có thể xử lý nhiều tải xuống cùng lúc. **Hiệu năng và tích hợp** – Đảm bảo rằng hệ thống hoạt động hiệu quả và có khả năng tích hợp với các mạng internet và hệ thống người dùng khác nhau.

2.3. Phân tích kiến trúc

2.3.1. Kiến trúc Peer-to-Peer (P2P)

• Kiến trúc Peer-to-Peer (P2P) là một mô hình mạng máy tính trong đó các máy tính (được gọi là nút hoặc "peers") kết nối trực tiếp với nhau để chia sẻ tài nguyên và thông tin mà không cần sự tương tác trung tâm từ máy chủ. Trong kiến trúc P2P, mỗi máy tính có thể đồng thời hoạt động như máy khách và máy chủ, có nghĩa là chúng có khả năng yêu cầu tài nguyên từ các máy tính khác và chia sẻ tài nguyên với người khác.

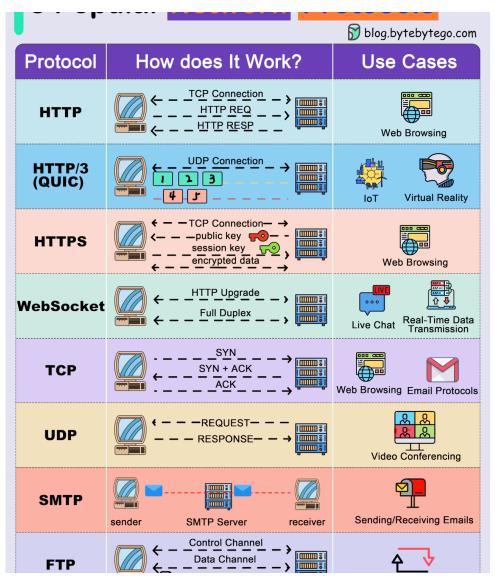
2.3.2. Kiến trúc client-server

• Kiến trúc client-server (còn được gọi là mô hình client-server) là một kiến trúc máy tính phổ biến được sử dụng trong việc tổ chức và quản lý các dịch vụ và tài nguyên trên mạng. Nó dựa trên sự phân chia các vai trò chính trong hệ thống thành hai phần: máy khách (client) và máy chủ (server). Hai phần này tương tác với nhau để cung cấp các dịch vụ, ứng dụng, và tài nguyên cho người dùng.

3. Giới thiệu Protocol

3.1. HyperText Tràner Protocol

HyperText Transfer Protocol (HTTP) là một giao thức ở tầng ứng dụng trong mô hình OSI để gửi và nhận tài liệu, hình ảnh, văn bản như HTML document. Về cơ bản, giao thức HTTP xây dựng trên cơ chế request-response trong mô hình client-server. Trong mô hình này, client có thể là một process thuộc máy tính này, server có thể là process thuộc máy tính khác, hai process thuộc hai phần cứng khác nhau khi muốn giao tiếp với nhau thì sẽ thông qua HTTP để giao tiếp. Ai là người request thì đó là client, người nhận request để response sẽ là server.



Hình 1: 8 giao thức mạng máy tính phổ biến (Nguồn Bytebytego)

3.2. Transmission Control Protocol

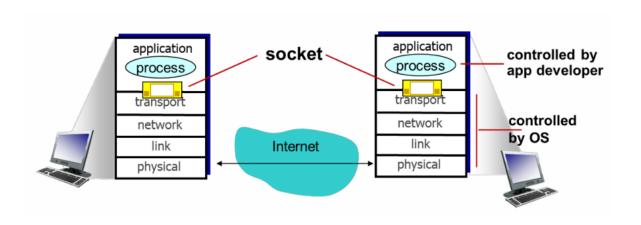
Transmission Control Protocol (TCP) là một trong các giao thức cốt lõi của bộ giao thức TCP/IP. Nhờ có TCP, các ứng dụng trên các host được nối mạng có thể tạo các kết nối với nhau, mà qua đó chúng có thể trao đổi dữ liệu hoặc các gói tin. Giao thức này đảm bảo chuyển giao dữ liệu tới nơi nhận một cách đáng tin cậy và đúng thứ tự.

Cách đặc tính cơ bản của TCP:

- Point-to-point: Trong một giao thức TCP, chỉ có một sender và một server được kết nối với nhau bằng 3-way handshaking.
- Reliable, in-order bit stream: Hỗ trợ truyền tin cậy và đúng thứ tự.
- Pipelined: Truyền song song nhằm tăng hiệu quả gửi nhận
- Flow control: Receiver kiểm soát tốc độ gửi của sender để tránh làm quá tải receiver.
- Congestion control: Tự động điều chỉnh tốc độ gửi ở mức tối đa mà không làm tắc nghẽn hệ thống.
- Full-duplex connection: hỗ trợ truyền hai chiều trong cùng một thời điểm trong một kết nối.

4. Socket programming with Python

Socket là cánh cổng ngăn cách giữa Application Layer với Transport Layer.



Hình 2: Mô hình socket

Thư viện socket của Python hỗ trợ một số API sau để thiết lập kết nối socket TCP/UDP:

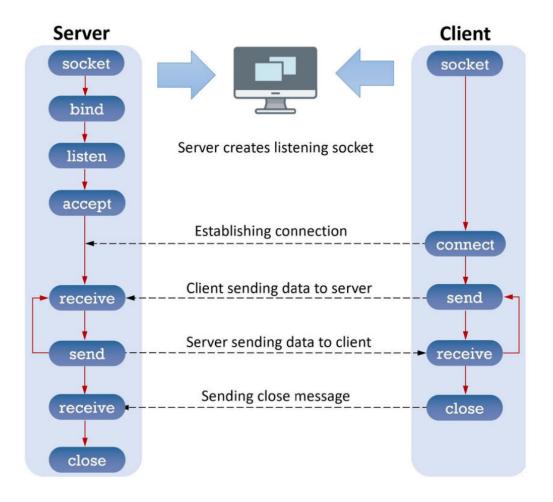
- socket()
- bind()
- listen()
- accept()
- connect()



- connect_ex()
- send()
- recv()
- · close()

Thư viện socket của Python hỗ trợ cả TCP socket lẫn UDP socket. Trong project này, nhóm dự định sử dụng TCP socket để hiện thực dự án.

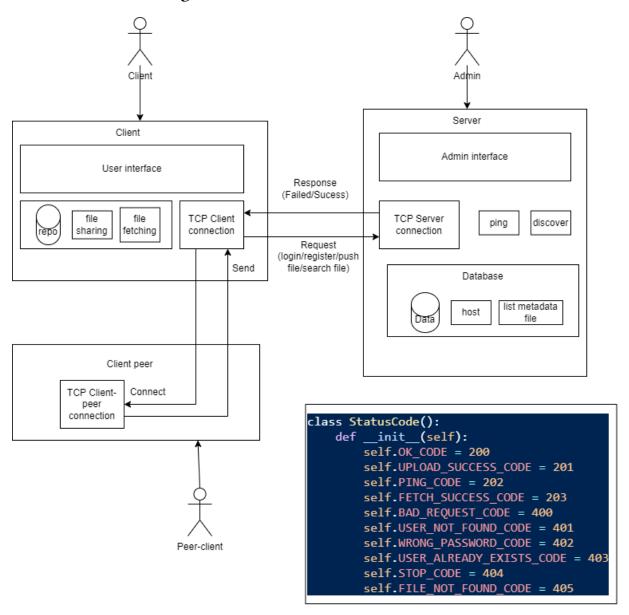
Flow của một TCP socket connection có thể được thể hiện như hình dưới đây:



Hình 3: Quy trình một kết nối socket để gửi nhận dữ liệu (Nguồn ResearchGate)

5. Application design

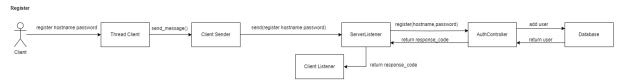
5.1. Architecture design



Hình 4: Kiến trúc tổng quan của hệ thống

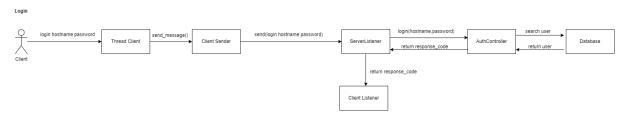
5.2. Flow protocol design

5.2.1. Register



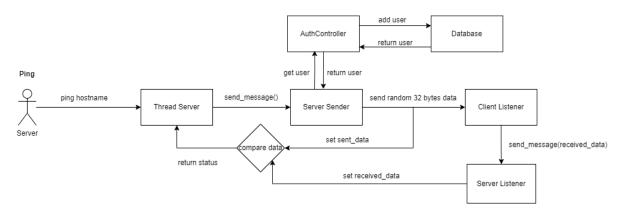
Hình 5: Sơ đồ luồng của chức năng đăng ký

5.2.2. Login



Hình 6: Sơ đồ luồng của chức năng đăng nhập

5.2.3. Ping



Hình 7: Sơ đồ luồng của chức năng ping

5.2.4. Discover

Discover

discover hostname

Thread Server

Server Sender

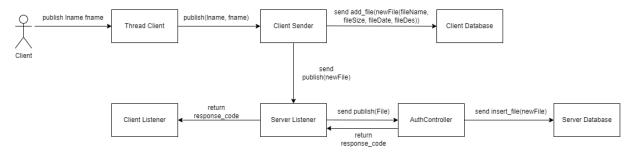
get files by user
return repo metadata

AuthController
return repo metadata

Database

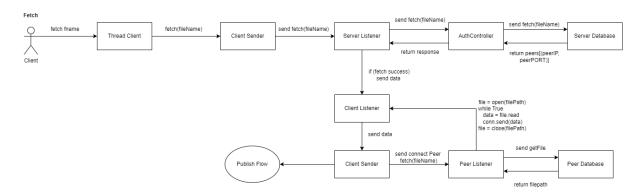
Hình 8: Sơ đồ luồng của chức năng discover

5.2.5. Publish



Hình 9: Sơ đồ luồng của chức năng publish

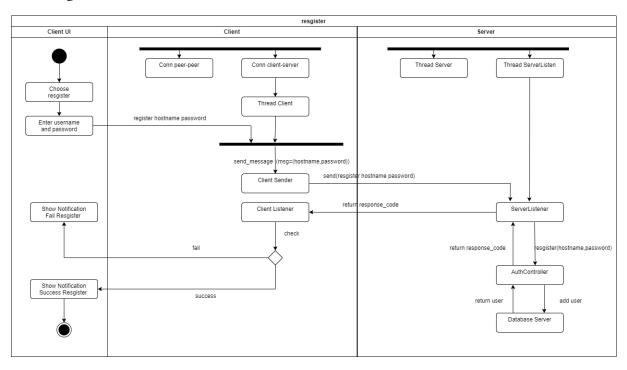
5.2.6. Fetch



Hình 10: Sơ đồ luồng của chức năng fetch

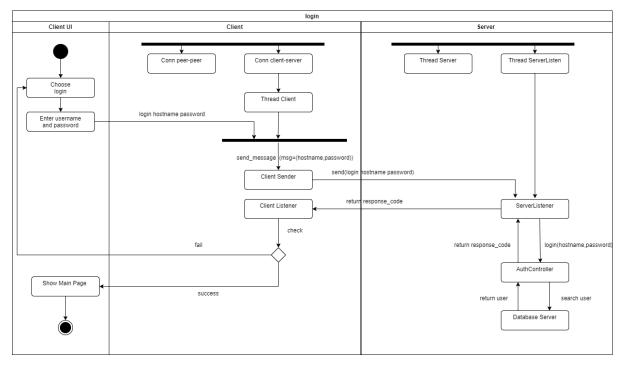
5.3. Activity diagram

5.3.1. Register



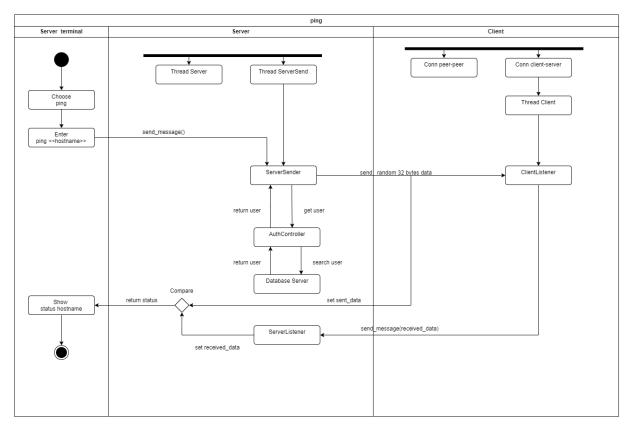
Hình 11: Sơ đồ hoạt động của chức năng đăng ký

5.3.2. Login



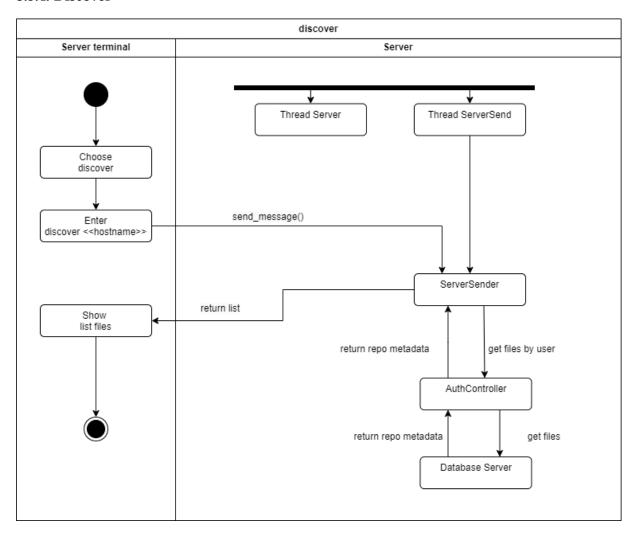
Hình 12: Sơ đồ hoạt động của chức năng đăng nhập

5.3.3. Ping



Hình 13: Sơ đồ hoạt động của chức năng ping

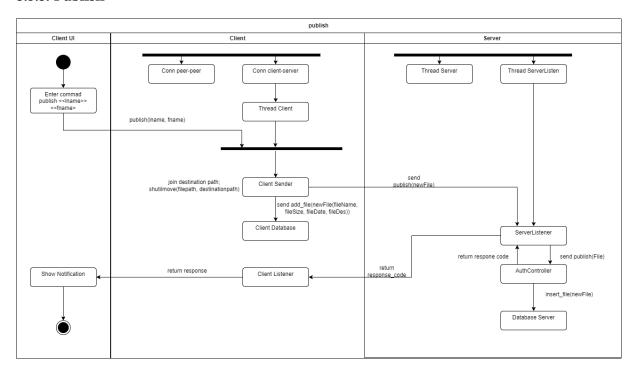
5.3.4. Discover



Hình 14: Sơ đồ hoạt động của chức năng discover

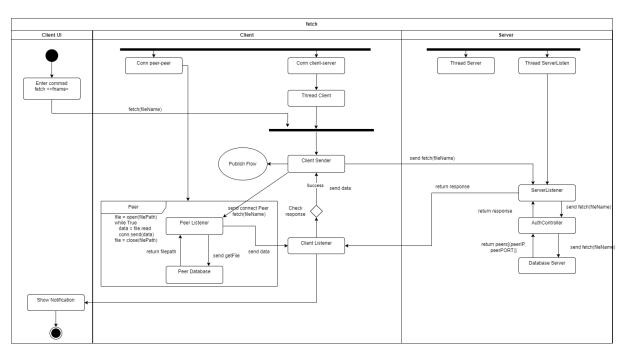


5.3.5. Publish



Hình 15: Sơ đồ hoạt động của chức năng publish

5.3.6. Fetch



Hình 16: Sơ đồ hoạt động của chức năng fetch

5.4. Status Code

Ngoài ra, nhóm còn định nghĩa thêm một số status code để phục vụ cho việc trao đổi thông tin giữa server đến client và ngược lại.

Status Code	Mô tả
200	Đăng nhập thành công
201	Đăng ký thành công
202	Publish thành công
203	Server muốn ping client
204	Fetch thành công
205	Download file thành công
400	Yêu cầu không hợp lệ
401	Không tìm thấy tài khoản
402	Sai mật khẩu
403	Tài khoản đã đăng nhập
404	Tài khoản đã tồn tại
405	Clietn thoát khỏi server
406	File không tồn tại

Bảng 1: Các status code được định nghĩa

```
worty → Containmenty X

→ Containmenty X

→ Containmenty X

→ Anticontainmenty

→ Anticontainmenty

→ Anticontainmenty

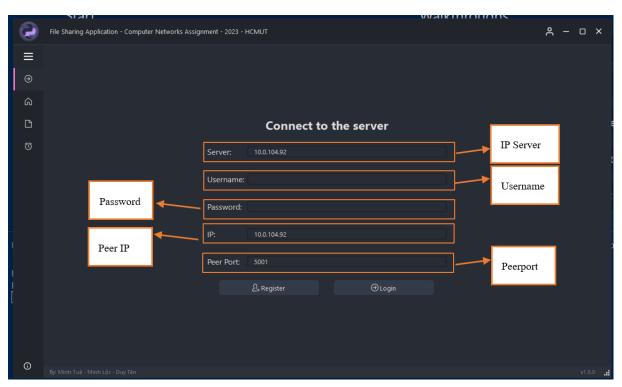
→ Internal Report

→ Inte
```

Hình 17: Trao đổi status code giữa client và server

6. Design UI

6.1. Register and Login



Hình 18: UI Register and Login

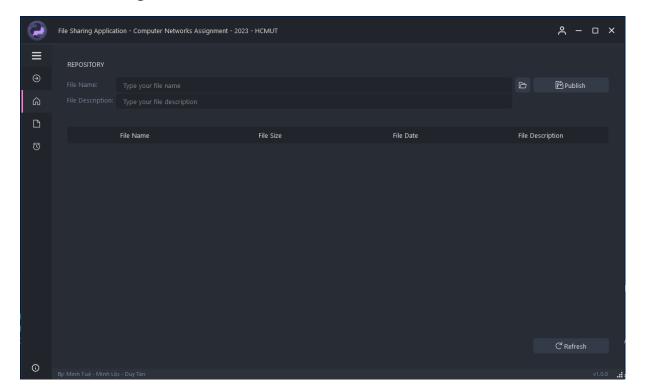
Đây là trang đăng ký, đăng nhập vào hệ thống bao gồm: địa chỉ IP Server, username, password, địa chỉ IP Peer, địa chỉ Peer Port.

Phía dưới có 2 nút: Register và Login.

Khi nhấn nút Register, hệ thống sẽ gửi thông tin đăng ký lên Server.

Khi nhấn nút Login, hệ thống sẽ gửi thông tin đăng nhập lên Server.

6.2. Publish Page

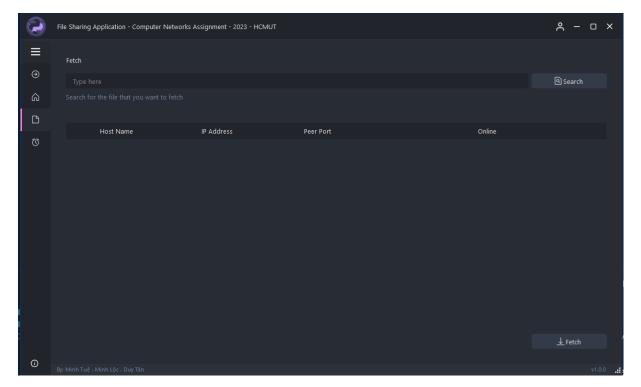


Hình 19: UI Publish File

Đây là trang Publish File, bao gồm: đường dẫn file, tên file fname sau khi publish, mô tả file, nút Publish. Khi nhấn nút Publish, hệ thống sẽ gửi thông tin Publish lên Server.

Phía dưới là lưới hiển thị danh sách các file đã Publish.

6.3. Fetch Page



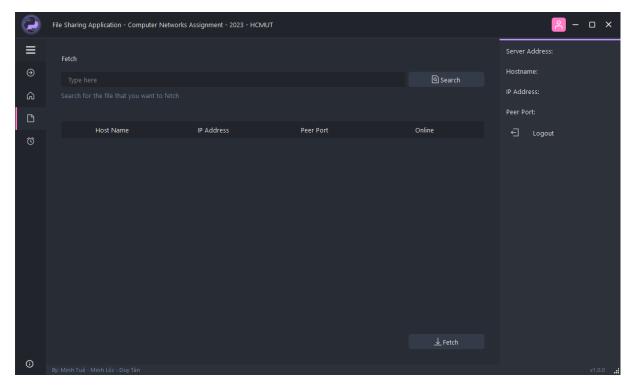
Hình 20: UI Fetch File

Đây là trang Fetch File, bao gồm: tên file fname cần Fetch, nút Search.

Sau khi Search, giao diện sẽ hiển thị danh sách các file có tên fname.

Người dùng có thể chọn 1 file trong danh sách và nhấn nút Fetch để Fetch file về.

Ngoài ra còn hiển thị thông tin người dùng: username, địa chỉ IP Peer, địa chỉ Peer Port.

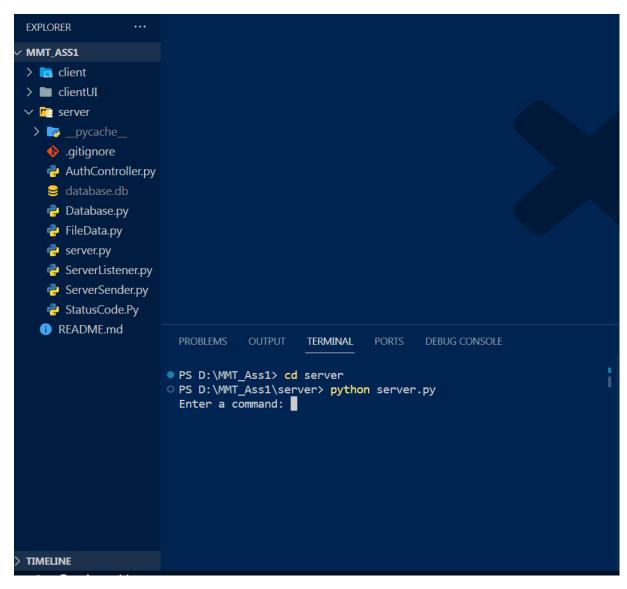


Hình 21: UI Profile

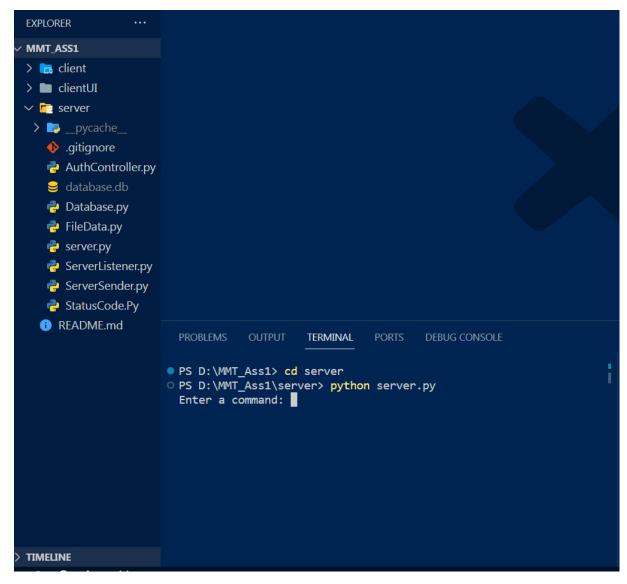
7. Tutorial - Guides

7.1. Server

Người dùng có thể start server bằng cách chạy file server.py



Hình 22: Start Server

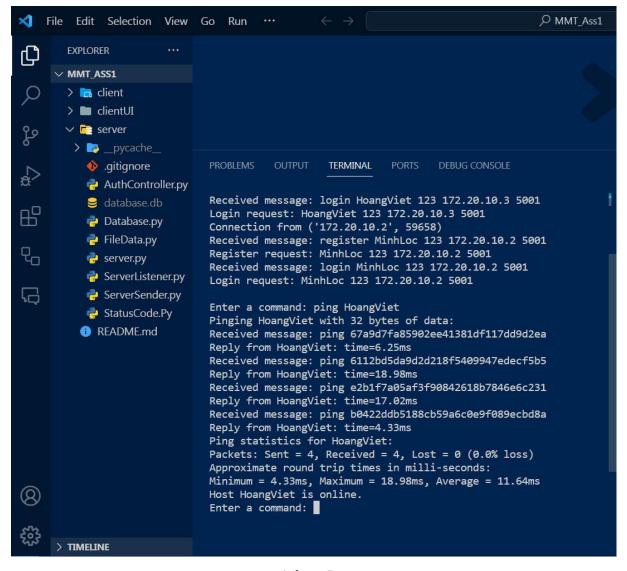


Hình 23: Start Server

7.1.1. ping

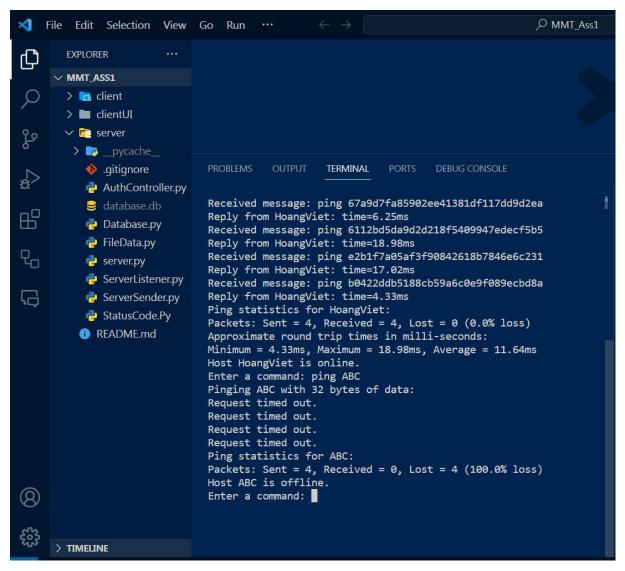
Server có thể ping tới các Peer khác bằng cách nhập ping <>

Nếu ping thành công, sẽ hiển thị thông báo client đang hoạt động



Hình 24: Ping

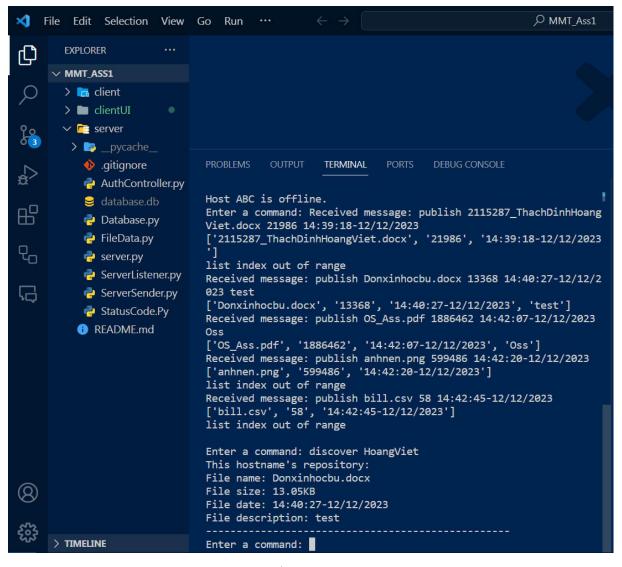
Nếu ping thất bại, sẽ hiển thị thông báo client không hoạt động



Hình 25: Ping No Online

7.1.2. Dícover

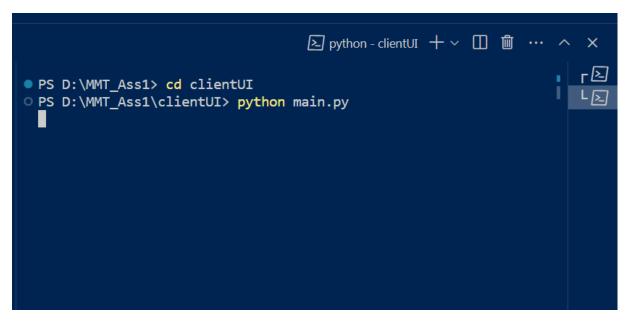
Server có thể discover các Peer khác bằng cách nhập discover



Hình 26: Discover

7.2. Client

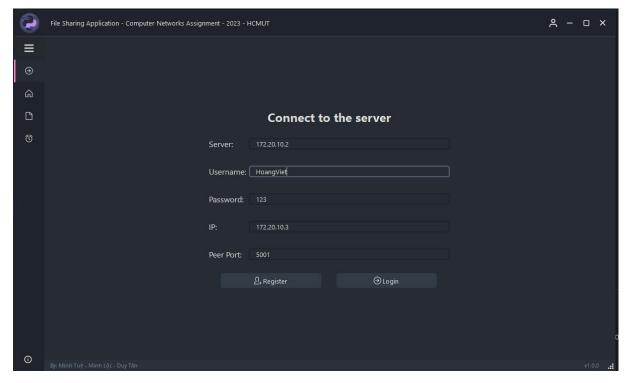
Người dùng có thể start client bằng cách chạy file main.py



Hình 27: Start Client

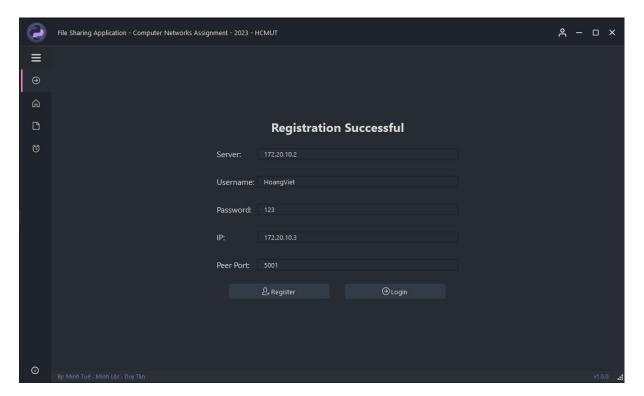
7.2.1. Register

Người dùng sẽ nhập IP Server, username, password, địa chỉ IP Peer, địa chỉ Peer Port để đăng ký tài khoản trên hệ thống.



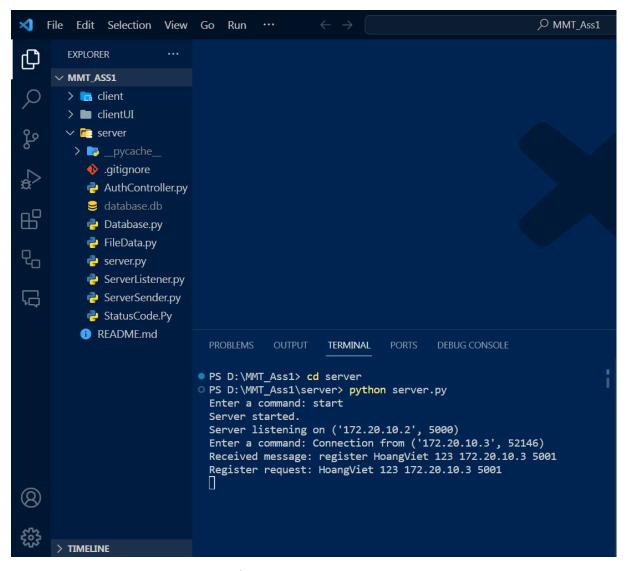
Hình 28: Client Register

Giao diện sẽ hiển thị thông báo đăng ký thành công



Hình 29: Client Register Success

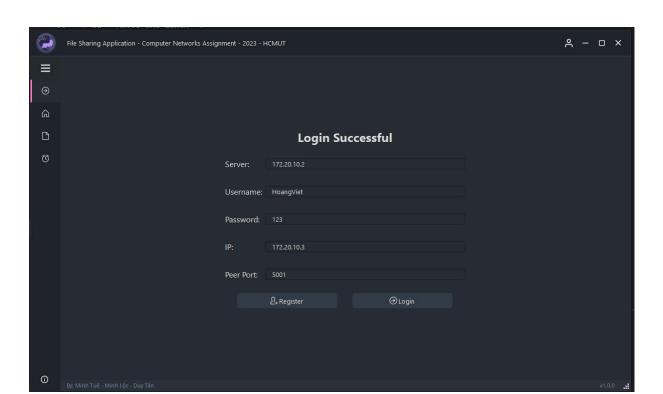
Phía Server sẽ hiển thị thông báo đăng ký thành công



Hình 30: Server Register Success

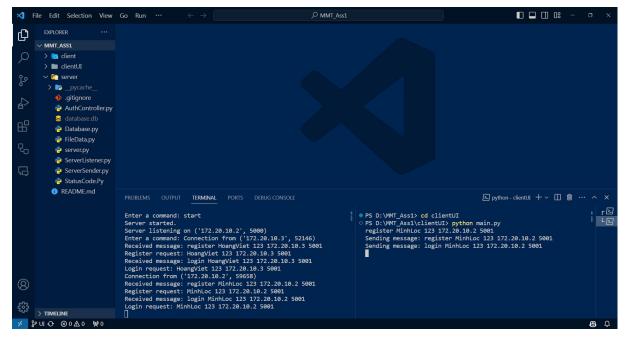
7.2.2. Login

Người dùng sẽ nhập IP Server, username, password, địa chỉ IP Peer, địa chỉ Peer Port để đăng nhập vào hệ thống.



Hình 31: Client Login

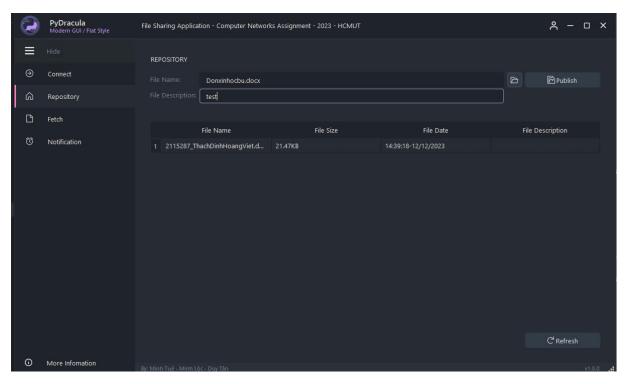
Phía Server sẽ hiển thị thông báo đăng nhập thành công



Hình 32: Login Success

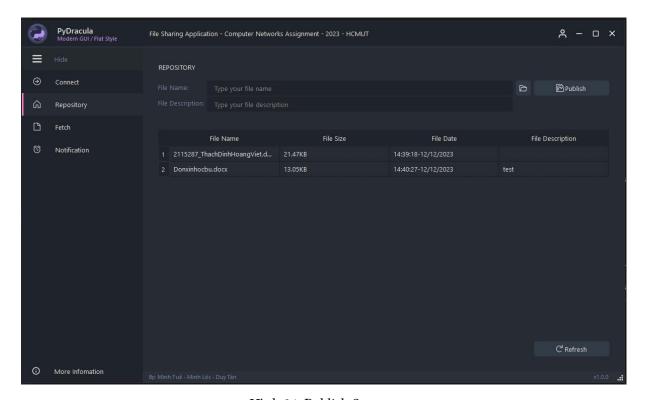
7.2.3. Publish

Người dùng sẽ nhập đường dẫn file, mô tả file và nhấn nút Publish để Publish file lên hệ thống.



Hình 33: Publish

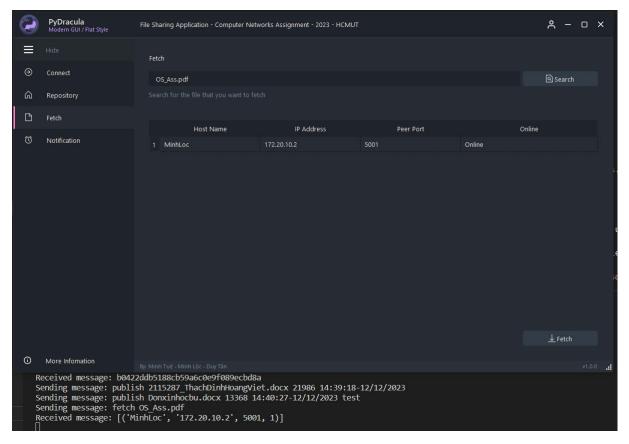
Giao diện sẽ hiển thị file đã Publish vào danh sách



Hình 34: Publish Success

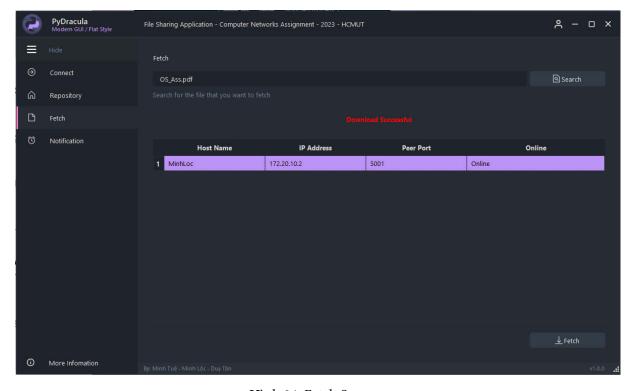
7.2.4. Fetch

Người dùng sẽ nhập tên file cần Fetch và nhấn nút Search để tìm kiếm file.



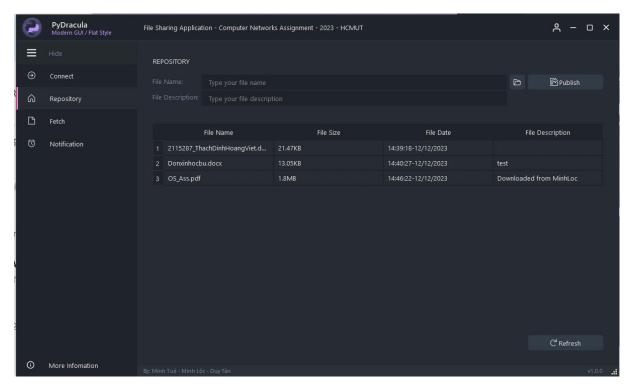
Hình 35: Fetch

Sau khi chọn file cần Fetch và nhấn nút Fetch, file sẽ được Fetch về.



Hình 36: Fetch Success

Lưới danh sách file sẽ hiển thị file đã Fetch về.



Hình 37: Fetch Success

8. Error Handling

8.1. Server not running

Khi Client kết nối tới Server, nếu Server không hoạt động, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khởi động lại Server.

Hình 38: Server not running

8.2. Connection error

Khi một trong hai kết nối giữa Client và Server bị lỗi, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi ở mỗi phía. Nếu là lỗi ảnh hưởng đến hệ thống, hệ thống sẽ tự động tắt. Nếu là lỗi không ảnh hưởng đến hệ thống, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và tiếp tục hoạt động.

Hình 39: Connection error

8.3. Login & Register: Wrong input format

Hệ thống sẽ kiểm tra các trường nhập vào có đúng định dạng hay không.

Nếu không đúng định dạng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

```
Authoritations

Authoritation

Autho
```

Hình 40: Wrong input format

8.4. Register: User already exist

Hệ thống sẽ kiểm tra xem username đã tồn tại hay chưa.

Nếu đã tồn tại, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

```
def login(self, hostname, password, ipAddress, peerPort):
    print(f"togin request: (hostname) {password} {ipAddress} {peerPort}")

self.user = self.database.get_user(hostname)

print(self.user)

if (not self.user):
    return self.response_code.USER_NOT_FOUND()

elif (self.user)[2] = password):
    return self.response_code.HOSMG_PASSWORD()

elif (self.user)[3] = 1):
    return self.response_code.USER_ALREADY_ONLINE()

else:
    self.database.update_user(hostname, ipAddress, peerPort)
    return self.response_code.LOGIN_SUCCESS()

def register(self, hostname, password, ipAddress, peerPort):
    print(f"Register request: (hostname) {password} {ipAddress} {peerPort};
    print(f"Register request: (hostname) {password} {ipAddress} {peerPort};
    return self.response_code.USER_ALREADY_EXISTS()

else:

### COUNTY CONSCIONOSE IMANNAL FORT CONSCI

### COUNTY CONSCIONOSE IMANNAL FORT CONSCIONOSE IMANNAL
```

Hình 41: User already exist

8.5. Login: User not found

Hệ thống sẽ kiểm tra xem username đã tồn tại hay chưa.

Nếu chưa tồn tại, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

```
def login(self, hostname, password, ipAddress, peerPort):

print(f"Login request: {hostname} {password} {ipAddress} {peerPort}")

self.user = self.database.get_user(hostname)

print(self.user):

return self.response_code.USER_NOT_FOUND()

elif (self.user[2] != password):

return self.response_code.USER_NOT_FOUND()

elif (self.user[5] == 1):

return self.response_code.USER_ALREADY_ONLINE()

else:

self.database.update_user(hostname, ipAddress, peerPort)

return self.response_code.USER_ALREADY_ONLINE()

else:

self.database.update_user(hostname, ipAddress, peerPort)

return self.response_code.LOGIN_SUCCESS()

### ROULDIS OUTBUT SERUS CONSOLE TERMINAL PORTS GREEN

### SCI-US#ere*/Admini/OneDrive\Desktcp\Python\test\file=sharing> od .\client\Desktop\Python\test\file=sharing> od .\client\Desktop\Python\Desktop\Python\test\file=sharing> od .\cl
```

Hình 42: User not found

8.6. Login: Wrong password

Hệ thống sẽ kiểm tra xem password có đúng hay không.

Nếu không đúng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

```
dentpy ×

dentpy

def start(self):

def start(self):

server_host_= input("Enter server host (auto for automatic): ")

if server_host_= input("Enter server_host_under server_host_self.server_port):

self.server_host = server_host_
try:

self.server_host = server_host_
try:

self.client.connect((self.server_host, self.server_port))

print(self.client)

self.listen_Server = thread(target=self.client_listener.listen)

self.listen_Server.start()

print("Client connected to (self.server_host):(self.server_port)")

self.create_epository()

self.create_epository()

self.create_file_system()

self.login()

except ConnectionRefusedError:
 print ("Server is not running. Please start the server first.")

return

except OSError:
 print ("Server is not running. Please start the server first.")

PPS C:\User=Nadmin\OneDrive\Desktop\Python\test\file=sharing> cd .\server\

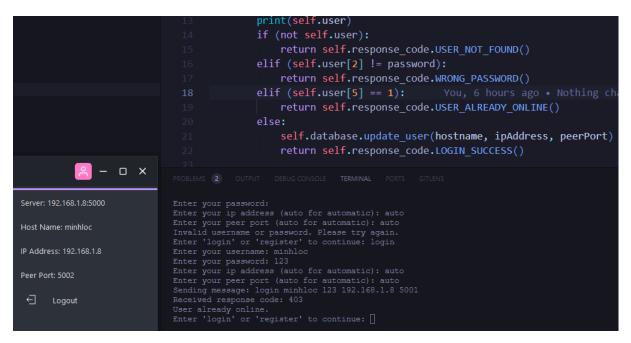
O PS C:\User=Nadmin\OneDrive\Desktop\Python\test\file=sharing\cd.\client\
O PS C:\User=Nadmin\OneDrive\Desktop\Python\test\file=sharing\cd.\client\
O PS C:\User=Nadmin\OneDrive\Desktop\Python\test\file=sharing\cd.\client\
O PS C:\User=Nadmin\OneDrive\Desktop\Python\test\file=sharing\client\ python\test\file=sharing\client\ python\test\file=sharing\c
```

Hình 43: Wrong password

8.7. Login: User already online

Hệ thống sẽ kiểm tra xem username đã đăng nhập hay chưa.

Nếu đã đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.



Hình 44: User already online

8.8. Publish: File not found

Hệ thống sẽ kiểm tra xem file có tồn tại hay không. Nếu không tồn tại, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

Hình 45: File not found

8.9. Publish: File already published

Hệ thống sẽ kiểm tra xem file đã được Publish hay chưa. Nếu đã được Publish, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

Hình 46: File already published

8.10. Fetch: File not found

Hệ thống sẽ kiểm tra xem file có tồn tại hay không. Nếu không tồn tại, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại.

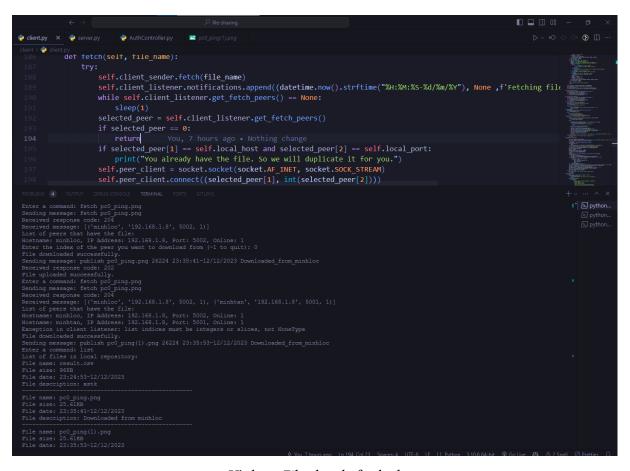
```
def publish(self, file):

if self.user:
print(file)
self.usersonse_code.REGISTER_SUCCESS()
def publish(self, file):
if self.user:
print(file)
self.usersonse_code.UPLOAD_SUCCESS()
def fetch(self, file) name):
def fetch(self, self, file) name):
def fetch(self, file) name):
def fetch(self, self, file) name):
def fetch(self, file) name):
def fetch(self, self, file) name):
def fetch(self, self, file) name):
def fetch(self, self, self,
```

Hình 47: File not found

8.11. Fetch: File already fetched

Hệ thống sẽ kiểm tra xem file đã được Fetch hay chưa. Nếu đã được fetch, hệ thống sẽ tự động duplicate file cho người dùng.



Hình 48: File already fetched

Tài liệu tham khảo

- [1] Slide môn học Mạng máy tính CO3093.
- [2] ByteByteGo. 8 Popular Network Protocols. Truy cập từ: https://substackcdn.com
- [3] Md Rafiul, KabirBhagawat Baanav Yedla RaviBhagawat Yedla Baanav Ravi, Sandip Ray. A Virtual Prototyping Platform for **Exploration** of Vehicular Electronics. ResearchGate. Truy từ: https://www.researchgate.net/publication/ cập 370038185 A Virtual Prototyping Platform for Exploration of Vehicular Electronics